

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

Dự thảo
(Đã tiếp thu ý kiến thẩm tra
của Ban VHXX, HĐND tỉnh tại
Báo cáo số 44/BC-HĐND-VHXX)

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập
trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2021-2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 17 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27
tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với
cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí,
hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND... tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số ... /BC-HĐND-VHXX ngày... tháng... năm 2021
của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2021 - 2022.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông (gọi tắt là học sinh) đang học tại các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước; tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí

1. Mức thu

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Mức thu học phí			
	Trường thuộc vùng thành thị (phường, thị trấn)	Trường thuộc vùng nông thôn	Trường thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi	
			Xã khu vực I	Xã khu vực II, khu vực III
Trung học phổ thông (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)	80.000	50.000	50.000	40.000
Trung học cơ sở (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)	60.000	40.000	40.000	30.000
Mầm non	60.000	30.000	30.000	20.000

2. Không thu học phí 02 tháng của học kỳ I năm học 2021-2022 đối với giáo dục phổ thông công lập và không thu học phí đối với giáo dục mầm non công lập khi chưa tổ chức việc dạy và học.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2020-2021.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ ba, thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2021./.

Nội nhân:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT(Sở TT&TT);
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH